

Bản án số: 02 /2020/HNGĐ-PT

Ngày: 12-01-2021

V/ v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Thẩm phán: Ông Bằng Công Hiệp

Bà Nguyễn Thị thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Dương Thị Hương Liên.- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2020/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 38/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2020/QĐXX-PT ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991

HKTT: Xóm 7, xã CV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A , sinh năm 1990

HKTT: Xóm ĐK, xã TT, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/7/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/7/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc A kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện,

có được tìm hiểu trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn, do chị Ngọc A công tác Trung tâm y tế thị xã P, anh làm công ty gần với gia đình bố mẹ đẻ của chị Ngọc A ở xã TT, thị xã P nên vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ chị Ngọc A. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh đi làm về muộn, bố mẹ chị Ngọc A đã có những lời nói xúc phạm đến anh, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên anh đã về quê anh ở Đ. Vợ chồng ly thân khoảng 4 tháng, sau đó do chị Ngọc A chủ động nhận lỗi và gia đình hai bên có hòa giải nên vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng anh chỉ cuối tuần mới về nhà ông bà ngoại với vợ và các con. Do vợ chồng ở hai nơi nên lại nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị Ngọc A tuy làm công việc hành chính nhưng thường xuyên về muộn, để các con cho ông bà ngoại chăm sóc. Do anh là con một, muốn vợ chồng chuyển công tác về quê Đ để có điều kiện chăm sóc mẹ anh nhưng chị Ngọc A không đồng ý. Vì vậy vợ chồng lại cãi vã, không thống nhất được nơi ở, công việc. Do chị Ngọc A không đồng ý về Đ nên mâu thuẫn vợ chồng càng tăng trầm trọng từ tháng 5/2020 cho đến nay, không liên lạc, quan tâm đến nhau. Đến nay anh xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngọc A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tiểu M, sinh ngày 25/8/2015 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 24/02/2017. Hiện các con đang ở cùng với chị Ngọc A, tuy nhiên vài ngày gần đây, anh đã đón hai con về ở Đ. Anh đề nghị được nuôi con Nguyễn Minh N, giao con chung Nguyễn Tiểu M cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Ngọc A cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay anh làm kinh doanh tự do nên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về thu nhập cho Tòa án, tuy nhiên mức thu nhập của anh trung bình từ 10 - 15.000.000đ/tháng

Về tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn và nơi ở của vợ chồng sau khi kết hôn như anh T khai là chính xác. Quá trình chung sống, tuy ở cùng bố mẹ anh nhưng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên đi về muộn do tụ tập bạn bè, uống bia, uống rượu. Con còn nhỏ nhưng anh T không đỡ đần trong việc chăm sóc con cũng như công việc của gia đình. Do vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra việc cãi vã, anh T tự ý bỏ về Đ ở. Sau thời gian vợ chồng ly thân khoảng 4 tháng, được sự động viên của gia đình nên vợ chồng đã thống nhất về đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên, anh chị không chung sống cùng nhau nên tình cảm cũng không được như trước. Chị có việc làm ổn định ở P, nhưng anh T lại muốn chị về huyện Đ làm việc trong khi không xin được việc làm phù hợp với chuyên môn của chị. Vợ chồng cũng đã

bàn bạc với nhau rất nhiều lần nhưng đều không thống nhất được nên cũng không còn nói chuyện với nhau khoảng từ tháng 5/2020 cho đến nay và ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị nhất trí ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tiểu M, sinh ngày 25/8/2015 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 24/02/2017. Chị đề nghị được nuôi cả hai con chung vì cả hai con đều còn bé, từ nhỏ đến nay đều do chị chăm sóc. Mức thu nhập trung bình của chị là 7.000.000đ/ tháng nên đủ điều kiện nuôi cả 2 con. Chị xác định anh T hiện tại còn đang nợ nần rất nhiều, mẹ và em gái anh T còn đang phải trả nợ cho anh T nên anh T không có khả năng để nuôi con. Do các con đang theo học tại trường Mầm non TT nên chị không muốn các con phải thay đổi môi trường sống lẫn môi trường học tập.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có.

Với nội dung trên, tại bản án số 38/2020/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, giải quyết quyền nuôi con chung của anh Nguyễn Thanh T với chị Nguyễn Thị Ngọc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc A.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Tiểu M, sinh ngày 25/8/2015 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 24/02/2017 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ngọc A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tùng.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung vợ chồng, các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có nên không xem xét.

4. Án phí: anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, biên lai thu số 0004825 ngày 20/7/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 10 năm 2020 anh Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần nuôi con, đề nghị được trực tiếp nuôi 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N sinh ngày 24/02/2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Anh T trình bày: Chị Ngọc A hiện đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, ông bà ngoại đã nhiều tuổi, không đủ sức khỏe để hỗ trợ chị Ngọc A trong việc chăm sóc con chung. Công việc của chị Ngọc A đòi hỏi thường xuyên phải đi tập huấn xa nhà, mức lương hàng tháng không cao, không đảm bảo đủ thời gian và điều kiện kinh tế để chăm sóc cả hai con chung. Anh T xác định hiện nay mình có chỗ ở ổn định. Anh làm việc tại gara ô tô, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng, giờ làm việc anh có thể tự sắp xếp, đảm bảo đủ thời gian và điều kiện kinh tế để chăm sóc con chung. Mẹ anh hiện vẫn khỏe mạnh, đủ sức khỏe để hỗ trợ anh chăm sóc cháu. Cháu Nguyễn Minh N là con trai, rất cần sự chăm sóc và giáo dục từ người cha. Tại phiên tòa anh T cung cấp giấy xác nhận cháu N đang theo học tại Trường Mầm non xã CV, huyện Đ và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giao con chung Nguyễn Minh Nhật cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để cháu sớm ổn định cuộc sống và môi trường học tập. Anh không yêu cầu chị Ngọc A cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Hiện chị ở cùng bố mẹ đẻ, có nơi ở ổn định, thu nhập khoảng 07 triệu đồng/tháng. Chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, cả hai con đều còn nhỏ, rất cần mẹ chăm sóc. Chị được biết anh T hiện tại đang nợ nần rất nhiều, không đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc con. Anh T có nguyện vọng nuôi con chung, chị không đồng ý.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Giao con chung Nguyễn Minh N, sinh ngày 24/02/2017 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T làm trong hạn luật định, đã nộp đủ phí kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh T. Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc A. Sau khi xét xử sơ thẩm hai bên không kháng cáo nội dung này, nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Về con chung: Vợ chồng trong quá trình chung sống có hai con chung là Nguyễn Tiểu M, sinh ngày 25/8/2015 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 24/02/2017. Theo các tài liệu trong hồ sơ và lời khai của anh T, chị Ngọc A tại phiên tòa phúc thẩm xác định cả hai người đều đang ở cùng bố mẹ đẻ, đều có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tuy nhiên, hiện cháu Nguyễn Minh N đang sống cùng anh T và học tập tại trường Mầm non xã CV, huyện Đ (theo Giấy chứng nhận của Hiệu trưởng nhà trường). Để đảm bảo điều kiện phát triển cũng như tránh thay đổi môi trường sống, học tập và tâm lý của cháu N, xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T. Giao cháu Nguyễn Minh N cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Ngọc A có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Ngọc A do anh T không yêu cầu.

Án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 147, Điều 148 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thanh T. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2020/HNGĐ -ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147; 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Thanh T được ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiểu M, sinh ngày 25/8/2015 cho chị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 24/02/2017 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, đến khi

con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T , chị Ngọc A có quyền đi lại, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đều xác định không có. HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, biên lai thu số 0004825 ngày 20/7/2020.

Anh T không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, theo biên lai thu số 0004928 ngày 05 tháng 10 năm 2020.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thị xã P;
- THADS thị xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương